

BÀN THÊM VỀ QUỐC HIỆU NHÀ NƯỚC QUÂN CHỦ THỜI NGUYỄN QUA CUỘC KHỞI NGHĨA VÕ TRÚ - TRẦN CAO VÂN Ở PHÚ YÊN (1900)

■ NGUYỄN LỤC GIA (*)

Tóm tắt: Thời kỳ quân chủ nhà Nguyễn, cùng với hai quốc hiệu Việt Nam và Đại Nam được biết đến phổ biến, còn có một quốc hiệu khác đương thời chỉ hiện hữu tại các cuộc bàn thảo của triều đình Tự Đức và về sau được hiện thực hóa một cách ngắn ngủi trong cuộc khởi nghĩa Võ Trú - Trần Cao Vân mang tính chất Cần Vương ở Phú Yên vào năm 1900, đó là Đại Hóa. Nhân 220 năm về quốc hiệu Việt Nam (1804 - 2024), chúng tôi cập nhật tư liệu và gợi mở những cuộc thảo luận chuyên sâu hơn về vấn đề quốc hiệu này.

Quốc hiệu thời Nguyễn

Nhà nước quân chủ thời Nguyễn trong thời gian tồn tại non một thế kỷ rưỡi đã từng được biết đến với hai xưng danh là Việt Nam và Đại Nam, mà một trong cặp đôi nổi tiếng đó vẫn tiếp tục được các thiết chế nhà nước kế tục sử dụng cho đến ngày nay.

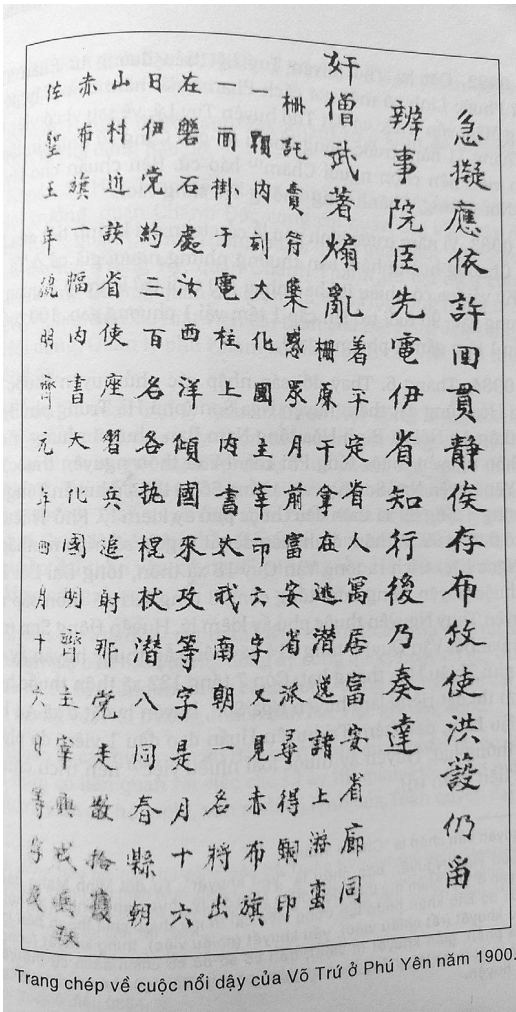
Ý tưởng về tên nước Việt Nam phát khởi từ hoàng đế Gia Long, người khai sáng vương triều Nguyễn, khi Ngài sai sứ thần đệ trình lên Thiên triều Trung Hoa các quyết sách liên quan đến vấn đề kiến quốc. Khởi xuất, yêu cầu của vị hoàng đế phương Nam có mỹ tự là Nam Việt, song để tránh những rắc rối mang tính lịch sử giữa hai thiết chế vương quyền về sau, hoàng đế phương Bắc Gia Khánh cùng quần thần gợi ý đổi đặt thành Việt Nam. Nhận thấy ý nghĩa của quốc hiệu vẫn được giữ nguyên, thay đổi chẳng qua chỉ là sự hoán vị thuật từ, hoàng đế Gia Long gật đầu ưng thuận.

Vị hoàng đế kế vị là Minh Mệnh trong thời đại trị vì hùng mạnh của mình đã nảy sinh nhận thức đối sánh với nền đế chế láng giềng phương Bắc Đại Thanh, đặt cơ sở cho một mỹ danh mang tầm vóc tương đồng của Nhà nước quân chủ phương Nam. Vậy là vào năm Minh Mệnh thứ 19 (1838), tân quốc hiệu Đại Nam đã được triều đình Huế trù định để mùa xuân năm sau chính thức khai sinh.

Cũng cần nói thêm rằng vào khoảng giữa hai quốc hiệu này, Sứ quan nhà Nguyễn có đề cập đến một xưng danh khác mà bản triều sử dụng để ghi trên lịch pháp. Đó là tên gọi Đại Việt, nhưng không phải tái hiện tên nước từ thời Tây Sơn trở về trước, mà mang hàm ý rút ngắn quốc hiệu Đại Việt Nam, tức Nhà nước thống nhất hùng cường Việt Nam dưới tiền triều Gia Long.

Tất cả những nhận thức nêu trên đều hiển thị rõ ràng trong chính sử của Nguyễn triều, tưởng không cần phải trích thuật và diễn giải thêm nữa.

(*) Tiến sĩ, Trường Đại học Thủ Dầu Một, Bình Dương - SĐT: 0973433617 - Email: vanjack.nguyen@gmail.com



Trang ghi chép về cuộc nổi dậy của Võ Trứ trong “Đại Nam thực lục”, có đề cập qua ấn đồng khắc 6 chữ Đại Hóa quốc tế chủ ấn, cùng lá cờ vải đỏ ghi dòng chữ Chủ tế Minh Tế nước Đại Hóa / Dấy binh hung phủ tá Thánh vương...

Thật bất ngờ, vào niên đại trị vì của vị hoàng đế thứ tư nhà Nguyễn là Tự Đức, vấn đề quốc hiệu một lần nữa được đem ra đàm thảo và toan tính đổi thành Đại Hóa hoặc Đại Hưng.

Châu bản đề ngày 7 tháng 12 Tự Đức tam thập niên (năm Tự Đức thứ 30/1877) chép lại sự việc vắn tắt: “Viện Cơ mật góp ý kiến về vấn đề đổi quốc hiệu,

lấy quốc hiệu là Đại Hóa (dựa theo tên hai tỉnh Thanh Hóa và Thuận Hóa) cũng được, nhưng trước khi cải quốc hiệu phải thông báo cho các nước Pháp, Y [Y Pha Nho/Tây Ban Nha] và Trung Quốc biết”¹. Viện Cơ mật ủng hộ ý kiến về việc đổi quốc hiệu của hoàng đế là Đại Hóa, dựa theo danh xưng hai tỉnh Thanh Hóa và Thuận Hóa, một là gốc phát tích các bậc tiên đế của bản triều, một là nơi định đặt quốc đô từ thời tiên chúa cho đến hiện thời.

Đầu mùa xuân năm sau, vấn đề quốc hiệu được tái thảo luận và chung cục như sau: “Vua bàn lấy hai chữ Đại Hưng hoặc Đại Hóa để đổi đặt quốc hiệu. Cơ Mật viện đại thần tâu nói: chữ Hưng tuy tốt nhưng xét đến sự thực thì chưa đủ, chữ Hóa đã gồm cả gốc trước, lại hợp với tiếng Nam, tưởng làm thỏa đáng duy có hiện nay nhiều việc lòng người dễ dao động, nếu một khi trái đi, thói đời thấy nói sai, sợ không ngăn được, xin đợi khi nào ít việc sẽ thi hành. Vua cho là phải, rồi không quả quyết đổi”².

Đó chính là thời đoạn đế quốc Pháp liên quân với Tây Ban Nha xâm chiếm nước ta và đang chia chác quyền lợi trên sự suy vi khốn cùng của Nhà nước Đại Nam. Chắc hẳn vị hoàng đế nổi tiếng bất hạnh này trong những năm ở ngôi cuối đời vẫn canh cánh bên lòng ước vọng về một vương quốc Đại Hóa cường thịnh mà sinh thời không được thỏa nguyện bởi những đại họa chẳng thể nào chống đỡ nổi bủa vây từ nhiều phía.

Quốc hiệu Đại Hóa với cuộc khởi nghĩa Võ Trứ - Trần Cao Vân ở Phú Yên (1900)

Trước nay, các tài liệu chỉ cho biết lời hiệu triệu của cuộc vận động Võ Trứ - Trần Cao Vân quy tụ xung quanh một vị “Minh Trai chủ tế” mà không lý giải khúc chiết ẩn ý của chiêu bài này. Một trong những lập luận điển hình của các nhà nghiên cứu trước nay: “Võ Trứ đề ra chủ trương tự tôn xưng Minh Trai chủ tế (vị chúa tế chay tịnh, sáng suốt)...”³. Có thể chính từ sự hiểu kỳ của người Pháp với cách gọi ví von “giặc thầy chùa” cùng một lối phô diễn cường điệu thường thấy trong văn phong báo cáo, lúc này thì “Phật vương”, lúc khác lại là “một giáo chủ đạo Hồi hay một vị Thượng quan đi kinh lý”⁴ đối với vị thủ lĩnh Võ Trứ đã khiến cho nhận thức lịch sử trở nên rầm rối.

1. Trung tâm Nghiên cứu Quốc học (2003), *Châu bản triều Tự Đức (1848-1883)*, Nxb. Văn học, Hà Nội, tr.250.
 2. Quốc sử quán triều Nguyễn (1976), *Đại Nam thực lục, Chính biên Đệ tứ kỷ VIII (1877-1880)*, tập XXXIV, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.110.
 3. Trần Xuân An, *Cuộc khởi binh nần sống 1898-1900 và Võ Trứ (1855? - 1900) qua các nguồn tư liệu khác nhau*, Hội Nhà văn Tp. HCM; <http://www.nhavantphcm.com.vn>
 4. Céleron de Blainville (1900), *Rapport politique - Song-Cau, le 29 juillet 1900, l'administrateur résident de France au Phu-yen à monsieur le résident supérieur en An-nam à Hué* (Báo cáo chính trị - Sông Cầu, công sứ Pháp ở Phú Yên gửi khâm sứ Trung Kỳ ở Huế, ngày 29.7). p.4e.

Thực tế, cuộc vận động kháng Pháp của Võ - Trần không có ngọn cờ “Minh Trai chủ tể” mà chỉ có “Minh Tể chủ tể”. Bởi thủ lĩnh không phải là sư tăng nên chẳng có nhân danh một vị Phật vương nào phát phương trên cơ đồ mà họ đang dốc sức kiến tạo. Họ công khai tuyên bố mục đích đánh đuổi thực dân Pháp, phô bày lòng căm hận đối với bè lũ xâm lăng bằng cách thách thức một cuộc quyết đấu mất còn. Họ lấy danh nghĩa một triều đại từng độc lập, tự chủ trong quá khứ huy hoàng để kiến thiết một tân triều đại độc lập, tự chủ cho tương lai đất nước. Họ là trung thần của họ Nguyễn quyết chí trung hưng triều Nguyễn. Đó là ý niệm về một Nhà nước Việt Nam thống nhất thời Gia Long, một Nhà nước Đại Nam hùng mạnh thời Minh Mệnh - Thiệu Trị và trong tương lai sẽ là một Nhà nước Đại Hóa phôi thai từ ý tưởng của hoàng đế Tự Đức với khát vọng chấn hưng chủ nghĩa quân quyền. Cuộc khởi binh của Võ Trứ - Trần Cao Vân thể hiện tập trung lý tưởng minh quân này⁵.

Trước thời điểm dấy binh vào giữa tháng 4 năm Canh Tý (1900), thủ lĩnh Võ Trứ đã tung ra các lá cờ vải đỏ vừa thách thức kẻ thù, vừa tuyên cáo trước chúng dân danh nghĩa của việc mà ông và nghĩa đảng đang làm, rằng “Nam triều ta có một danh tướng xuất hiện ở xứ Bàn Thạch [vùng núi Phú Yên - TG], Tây Dương các người cứ dốc cả nước kéo tới mà tấn công”⁶. Như vậy, Võ Trứ nêu cao danh nghĩa triều đình nhằm chiêu tập lực lượng, phân rã liên chính quyền Pháp - Nam, tranh thủ sự đồng tình giúp đỡ hay chí ít trung lập hóa hàng ngũ quan lại và hương lý địa phương, đồng thời đánh lạc hướng đối phương về mục tiêu và địa bàn xuất kích⁷.

Song, trước khi mọi chuyện trở nên rõ ràng, hẳn thông tin này vẫn còn là một phát hiện bất ngờ: “Tháng trước [tháng 4 năm Canh Tý (1900)] tỉnh Phú Yên phái quân tìm kiếm được một quả ấn đồng trong khắc sáu chữ Đại Hóa quốc tể chủ ấn, lại thấy một lá cờ vải đỏ treo ở cột điện...”⁸. Đó chính là quốc hiệu mà trong lúc vận nước suy vi bởi các trở lực nội loạn và ngoại xâm, đương thời hoàng đế Tự Đức đem ra bàn luận với quần thần có nên thay đổi.

Vậy là, trong tình thế liên tiếp bị vây ráp bởi quân lực và mật thám của đối phương kể từ đầu năm 1898, hai thủ lĩnh Võ - Trần đã quyết định khởi binh mà mục tiêu thu gọn là hệ thống cơ quan đầu não của liên chính quyền Pháp - Nam tại tỉnh lỵ Sông Cầu. Với một thực lực khiêm tốn thu gom từ các căn cứ rải rác thuộc miền núi hai huyện Đồng Xuân và Sơn Hòa cùng một số tân binh mới gia nhập trên đường đi qua các thôn làng, vị “Chủ tể Minh Tể” hay “Danh tướng xứ Bàn Thạch” đã bí mật chiếm huyện lỵ Đồng Xuân đóng tại thôn Triều Sơn⁹, trước khi bất ngờ tập kích nhằm thẳng đích Tòa sứ Sông Cầu. Tuy nhiên, ưu thế về vũ khí và chiến thuật của quân Pháp đã đẩy lùi được lực lượng tấn công. Ghi chép của Quốc sử quán cho biết: “Ngày 16 tháng này [tháng 4 năm Thành Thái thứ 12 (1900)] đảng ấy khoảng 300 người đều cầm gậy gộc ngấm tới thôn Triều Sơn huyện Đồng Xuân gần Tòa sứ tỉnh ấy, lính tập đuổi bản đảng ấy chạy tan, lấy được một lá cờ vải đỏ trong viết *Chủ tể Minh Tể nước Đại Hóa / Dấy nhung binh phủ tá Thánh vương. Ngày 16 tháng 4 năm Minh Tể thứ 1*”¹⁰. Như vậy, Võ Trứ không chỉ “vua của người Mọi”¹¹ như đã biết, mà giờ đây ông còn là người đại diện cho cả một vương quốc Đại Hóa đứng ra sửa trị chế độ minh quân, phục hưng triều đại vua trước quang minh lỗi lạc. Niên hiệu Minh Tể khởi đầu cho cơ đồ lấy lừng đó, nếu lịch sử hào phóng dành cho cuộc dấy binh của Võ Trứ - Trần Cao Vân thắng lợi bắt đầu từ tỉnh thành Phú Yên.

Trước nay, khi đề cập đến phong trào đấu tranh của nhân dân Việt Nam chống chiến tranh bình định của thực dân Pháp, các nhà phân kỳ lịch sử khi biên soạn các giáo trình bậc Đại học đã phân biệt thành hai mảng phong trào, gồm có phong trào Cần vương và phong trào đấu tranh tự vệ, trong đó cuộc khởi nghĩa Võ Trứ - Trần Cao Vân được xếp vào mảng phong trào thứ hai¹². Đây là sự nhầm lẫn do hạn chế về tổng quan các ngữ liệu. Thực tế, Võ Trứ cũng như Trần Cao Vân đều tỏ ra trung thành với triều Nguyễn, thậm chí tự nhận mình là đại quan hoặc danh tướng của Nam triều, chiến đấu vì lý tưởng một nhà nước

5. Quốc sử quán triều Nguyễn (1976), Đại Nam thực lục, Chính biên Đệ tứ kỷ IX (1881-1883), tập XXXV, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.202, 249-250.

6. Quốc sử quán triều Nguyễn (2012), Đại Nam thực lục, Chính biên Đệ lục kỷ phụ biên, Nxb. Văn hóa - Văn nghệ, Tp. HCM, tr.374.

7. Nguyễn Cửu Sà (dịch) (2003), *Những người bạn cố đô Huế*, tập XVI, năm 1929, Nxb. Thuận Hóa, Huế, tr.396.

8. *Đại Nam thực lục*, Chính biên Đệ lục kỷ phụ biên, Sdd, tr.374.

9. *Đại Nam thực lục*, Chính biên Đệ lục kỷ phụ biên, Sdd, tr.374.

10. *Đại Nam thực lục*, Chính biên Đệ lục kỷ phụ biên, Sdd, tr.374.

11. *Những người bạn cố đô Huế*, Sdd, tr.395.

12. Trương Hữu Quýnh, Đinh Xuân Lâm, Lê Mậu Hãn (chủ biên) (2009), Đại cương Lịch sử Việt Nam, Nxb. Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, tr.535-563.

Đại Hóa thịnh trị từng được ấp ủ bởi tiền triều Tự Đức, hay nói rộng ra là các vị Thánh vương Nguyễn triều. Cuộc ứng nghĩa dưới ngọn cờ Võ Trứ - Trần Cao Vân, bởi thế, là sự kế tục Cần vương của Lê Thành Phương, Nguyễn Hào SỰ trước đó ở Phú Yên. Hai vị thủ lĩnh Võ - Trần cần được tôn xưng như những lãnh tụ Cần vương đích thực trong phong trào yêu nước nói chung ở Việt Nam vào những năm chuyển giao thế kỷ từ XIX sang XX. Như vậy cũng có nghĩa là, trong khi phong trào Cần vương trên bình diện cả nước kết thúc từ năm 1896 thì riêng ở địa phương Phú Yên, phong trào này vẫn tiếp tục kéo dài thêm 4 năm.

Vài năm trở lại đây, những nhà viết sử địa phương bám theo các giáo trình Đại học nói trên tiếp tục đưa ra những nhận định mang tính lập lờ và phiến diện, mà một trong số đó là công trình *Lịch sử Phú Yên thế kỷ XIX*, cho rằng “Là một trung tâm kháng chiến ở Nam Trung Kỳ, phong trào Cần vương Phú Yên tồn tại trong thời gian 1885-1892 và sau đó chuyển tiếp sang hình thức đấu tranh mang màu sắc tôn giáo do Võ Trứ và Trần Cao Vân tổ chức, lãnh đạo”¹³. Trước đó, GS. Trần Văn Giàu cũng có một kết luận nhầm lẫn tương tự: “Võ Trứ đã tìm ra con đường đấu tranh mới trong hoàn cảnh đen tối của đất nước, thực dân Pháp đã đặt xong nền cai trị ở nước ta, phong trào Cần vương đã thất bại hoàn toàn”¹⁴, nghĩa là loại trừ tính chất Cần vương của cuộc khởi nghĩa. Trong tình hình hạn chế nguồn tài liệu, có tác giả còn nhận thức sai lệch thân thế thủ lĩnh cũng như thành phần tham gia, từ đó suy diễn và so sánh một

cách khiên cưỡng: “Chính sắc phục sắc sỡ của người Thượng du (sách cũ gọi là người Mọi) và danh xưng mà quần chúng đương thời dành tôn vinh Võ Trứ - Vị vua của người Mọi - khiến chúng ta nghĩ Võ Trứ đã biết giới hạn mục tiêu chiến đấu của mình: Phải chăng Võ Trứ muốn thành lập một xứ Phật giáo Việt Nam tự trị, Kinh - Thượng đoàn kết, với cương thổ là vùng đất thuộc huyện Đồng Xuân và cao nguyên Gia Lai kể đó, như Hoàng Hoa Thám (1858-1913) được Pháp cho tự trị từ năm 1894 đến 1905, ở ngoài Bắc?”, để rồi kết thúc bằng một hệ luận lạ lẫm và cực kỳ mâu thuẫn: “Như thế, trên những cơ sở khá vững chắc, có thể yên tâm khẳng định, Võ Trứ không phải như Mai Xuân Thưởng trước đó, không phải như Vương Quốc Chính cùng thời, và cũng không phải như Trần Cao Vân, quân sư và đồng sự, Võ Trứ không phải là nhân vật lịch sử minh họa cho quan niệm, định kiến dòng tộc chủ nghĩa phong kiến”¹⁵.

Phú Yên là một trong những vùng đất nổi tiếng với truyền thống yêu nước kể từ khi sáp nhập vào đồ bản Đại Việt đầu thế kỷ XVII. Cuộc dấy binh Võ Trứ - Trần Cao Vân góp thêm một chứng cứ để khẳng định điều đó, kéo giãn phong trào Cần vương ở địa phương đến năm mở đầu thế kỷ XX, dài nhất so với cả nước, đồng thời tạo nên nét độc đáo không tìm thấy ở các cuộc nổi dậy cùng thời về lý tưởng chấn hưng nền quân quyền của nhà nước Đại Hóa phát khởi từ thánh vương Tự Đức. Bởi thế, cuộc khởi nghĩa đã làm phong phú thêm phong trào đấu tranh kháng Pháp nói chung của nhân dân Việt Nam thời cận đại./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Trần Xuân An, *Cuộc khởi binh nần sống 1898-1900 và Võ Trứ (1855? - 1900) qua các nguồn tư liệu khác nhau*, Hội Nhà văn Tp. HCM; <http://www.nhavantphcm.com.vn>
- Đỗ Bang, Lê Thế Vịnh (chủ biên) (2009), *Lịch sử Phú Yên thế kỷ XIX*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
- Céleron de Blainville (1900), *Rapport politique - Song-Cau, le 29 juillet 1900, l'administrateur résident de France au Phu-yen à monsieur le résident supérieur en An-nam à Hué* (Báo cáo chính trị - Sông Cầu, công sứ Pháp ở Phú Yên gửi khâm sứ Trung Kỳ ở Huế, ngày 29.7).
- Trần Văn Giàu (2002), “Phú Yên - yên định trong phú cường”, Tạp chí *Xưa & Nay*, số 106.
- Quốc sử quán triều Nguyễn (1976), *Đại Nam thực lục*, Chính biên Đệ tứ kỷ VIII (1877-1880), tập XXXIV, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
- Quốc sử quán triều Nguyễn (1976), *Đại Nam thực lục*, Chính biên Đệ tứ kỷ IX (1881-1883), tập XXXV, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
- Quốc sử quán triều Nguyễn (2012), *Đại Nam thực lục*, Chính biên Đệ lục kỷ phụ biên, Nxb. Văn hóa - Văn nghệ, Tp. HCM.
- Nguyễn Cửu Sà (dịch) (2003), *Những người bạn cố đô Huế*, tập XVI, năm 1929, Nxb. Thuận Hóa, Huế.
- Trung tâm Nghiên cứu Quốc học (2003), *Châu bản triều Tự Đức (1848-1883)*, Nxb. Văn học, Hà Nội.
- Trương Hữu Quỳnh, Đinh Xuân Lâm, Lê Mậu Hãn (chủ biên) (2009), *Đại cương Lịch sử Việt Nam*, Nxb. Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

13. Đỗ Bang, Lê Thế Vịnh (chủ biên) (2009), *Lịch sử Phú Yên thế kỷ XIX*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.388-389.

14. Trần Văn Giàu (2002), “Phú Yên - yên định trong phú cường”, Tạp chí *Xưa & Nay*, số 106, tr.5-6.

15. *Cuộc khởi binh nần sống 1898-1900 và Võ Trứ (1855? - 1900) qua các nguồn tư liệu khác nhau*, Tlđđ.